



**BÁO CÁO THÁNG**  
**NGÀNH HÀNG**  
**CÀ PHÊ**



**AGREiNFOS**

**BÁO CÁO THÁNG 07-2025**

# TIÊU ĐIỂM TRONG THÁNG

## THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

- ❑ Tháng 7/2025, giá cà phê Robusta và Arabica tiếp tục giảm do lo ngại nguồn cung phục hồi từ Brazil và Châu Á.
- ❑ Xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 6 đạt 11,69 triệu bao, tăng 7,3% so với cùng kỳ năm trước.
- ❑ Tiêu thụ cà phê toàn cầu năm 2024 đạt 177 triệu bao, tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) ~2,20% trong thập kỷ qua.
- ❑ Hoa Kỳ áp thuế 50% lên cà phê Brazil tác động mạnh đến ngành cà phê Hoa Kỳ
- ❑ Nghị Viện Châu Âu bác bỏ hệ thống đánh giá chuẩn mực quốc gia do Ủy ban Châu Âu đề xuất theo Quy định EUDR về phá rừng.
- ❑ Tính đến ngày 23/07/2025, Brazil đã thu hoạch được 84% sản lượng cà phê trong niên vụ 2025/2026.
- ❑ Niên vụ 2025/2026, sản lượng cà phê Colombia ước đạt 14 triệu bao.
- ❑ Sản lượng cà phê Indonesia ước khoảng 11,25 triệu bao trong niên vụ mới (85% Robusta, còn lại Arabica)
- ❑ Tháng 6/2025, khối lượng cà phê xuất khẩu của UGANDA đạt 1,1 triệu bao (60 kg), tăng 51,9% so với cùng kỳ năm trước.

## TIÊU ĐIỂM TRONG THÁNG

### THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ VIỆT NAM

- ❑ Tháng 7/2025, giá cà phê trong nước tiếp tục đà giảm do ảnh hưởng từ giá cà phê quốc tế.
- ❑ Tháng 7/2025, xuất khẩu cà phê đạt hơn 91.373 nghìn tấn (khoảng 1,52 nghìn bao), trị giá 501,9 triệu USD, giá xuất khẩu trung bình đạt 5.493 USD/tấn.
- ❑ Biến đổi khí hậu đang ảnh hưởng đến diện tích trồng và chất lượng cà phê Việt Nam.
- ❑ Hiệp hội Cà phê – Ca cao Việt Nam (VICOFA) đề xuất loại cà phê nhân xuất khẩu khỏi danh mục chịu VAT.



# THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

# DIỄN BIẾN GIÁ CÀ

Tháng 7/2025, giá cà phê Arabica và Robusta đều giảm mạnh so với tháng 6/2025.

**Robusta** (kỳ hạn T9/2025): **3.386** USD/tấn,

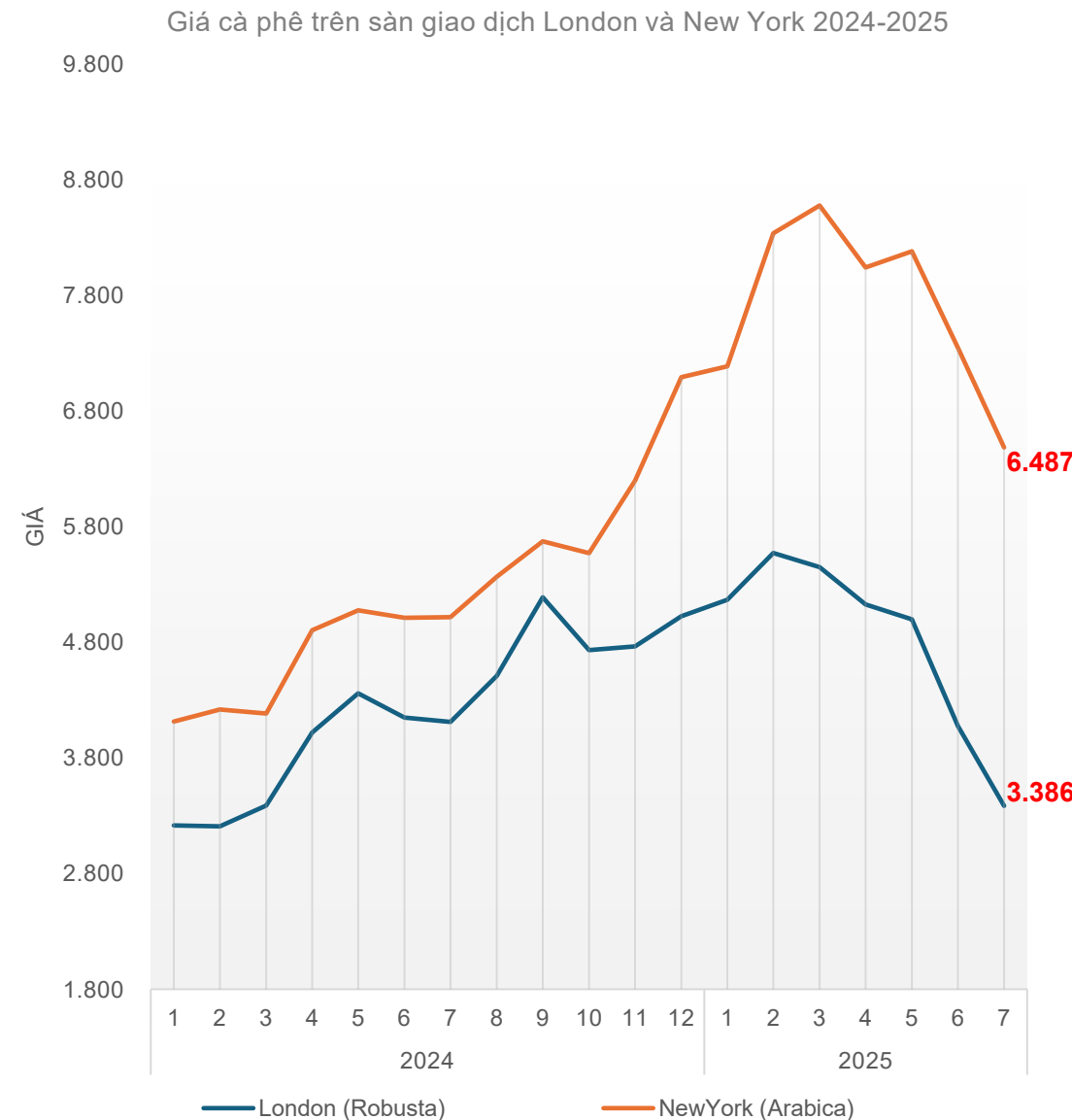
↘ Giảm **691** USD/tấn so với tháng trước.

↘ Giảm **725** USD/tấn so với cùng kỳ năm trước.

**Arabica** (kỳ hạn T9/2025): **6.487** USD/tấn,

↘ Giảm **861** USD/tấn so với tháng trước.

↗ Tăng **1.469** USD/tấn so với cùng kỳ năm trước.

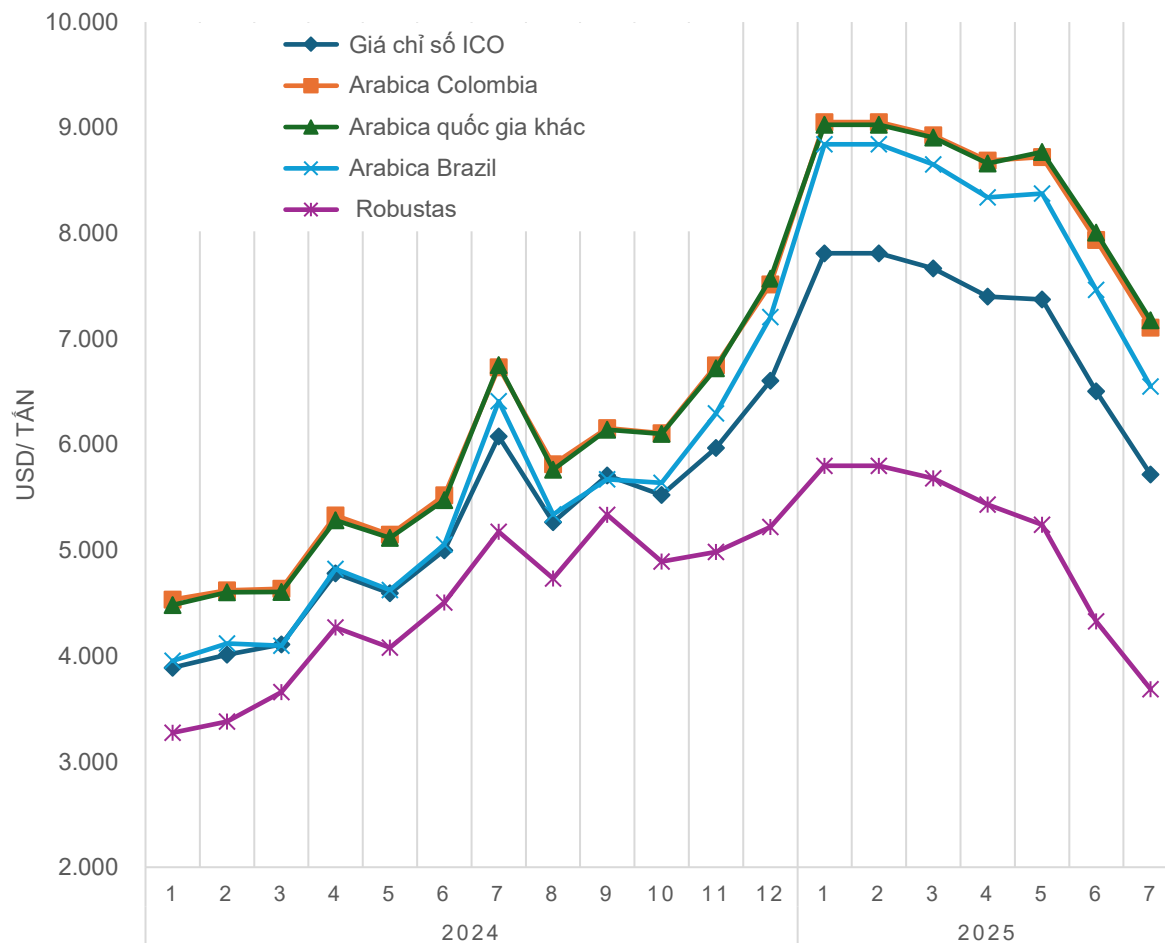


# DIỄN BIẾN GIÁ CÀ

## Giá trung bình các loại cà phê trên thế giới tháng 7/2025

- ☐ Arabica Colombia: **5.717** USD/tấn  
↗ Tăng 5,6% so với T7/2024
- ☐ Arabica khác: **7.176** USD/tấn  
↗ Tăng 6,3% so với T7/2024
- ☐ Arabica Brazil: **6.459** USD/tấn  
↗ Tăng 2,2% so với T7/2024
- ☐ Robusta: **3.686** USD/tấn  
↘ Giảm 22,8% so với T7/2024

## Giá một số loại cà phê trên thế giới giai đoạn 2024-2025



# Xu Hướng Tiêu Thụ & Sản Xuất Cà Phê Toàn Cầu

## Tăng trưởng tiêu thụ toàn cầu

- **177 triệu bao** (60 kg) năm 2024, **tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) ~2,20%** trong thập kỷ qua.
- **Lí do:**
  - **Nhu cầu ổn định:** Châu Âu, Bắc Mỹ.
  - **Xu hướng tiêu thụ tăng nhanh:** Châu Á, Châu Phi.

## Thách thức tiềm ẩn

- Giá cà phê **tăng mạnh 72,75%** (11/2024–2/2025).
- Gây áp lực chi phí, khó điều chỉnh giá bán lẻ.
- Nguy cơ **chững lại tiêu thụ** tại thị trường mới nổi trong tương lai

## Xu hướng kênh tiêu thụ

- **Tiêu thụ trực tiếp & Lĩnh vực dịch vụ ăn uống – khách sạn (HORECA):**
  - Phục hồi mạnh sau COVID-19.
  - Có vị thế vững hơn trong mô hình B2C.
- **Các chuỗi siêu thị:** e ngại điều chỉnh giá bán lẻ → áp lực cho ngành cà phê.

## Tiềm năng tại thị trường sản xuất lớn

- Trung Quốc, Ấn Độ, Việt Nam: **tiêu thụ nội địa** còn thấp.
- Lợi thế: nguồn nguyên liệu sẵn có, dư địa tăng trưởng lớn.
- Cơ hội từ đầu tư **sản xuất – chế biến – gia tăng giá trị tại chỗ.**

# TIN LIÊN QUAN

## Cuộc Thi Cà Phê Nhân Xanh Đặc Sản Toàn Cầu “Taste of China” – Lần 2

 **Thời gian & địa điểm:** 28/7/2025, Thượng Hải – tổ chức bởi Cảng Cà phê Quốc tế Hongqiao

 **Mục tiêu:** Phân tích thị hiếu tiêu dùng cà phê tại Trung Quốc

 **Quy mô:**

- 82 mẫu cà phê chất lượng cao từ 16 quốc gia: Brazil, Ethiopia, Colombia, Việt Nam...
- Các vùng trồng lớn của Trung Quốc: Vân Nam, Hải Nam

 **Hội đồng giám khảo:**

- Chuyên gia từ Luckin, Starbucks, Cotti Coffee
- Nhà vô địch pha chế & thử nếm
- Người tiêu dùng chuyên sâu

 **Kết quả & ý nghĩa:**

- Cung cấp dữ liệu thực tiễn về xu hướng tiêu thụ
- Giúp nhà sản xuất & rang xay điều chỉnh chiến lược phù hợp thị trường nội địa



# TIN LIÊN QUAN

☕ Hoa Kỳ áp thuế 50% lên cà phê Brazil – Ngành cà phê chịu áp lực lớn



## Thời điểm áp dụng thuế

- ❑ Từ **06/8/2025**, chính quyền Tổng thống Donald Trump áp mức thuế 60% lên toàn bộ hàng hóa từ Brazil.
- ❑ Mức 60% bao gồm **50% thuế mới + 10% thuế hiện hành**.
- ❑ Cà phê là một trong những mặt hàng chịu tác động trực tiếp.

## Vai trò của Brazil trong thị trường cà phê Hoa Kỳ

- ❑ Brazil cung cấp khoảng **30% lượng cà phê nhập khẩu** của Hoa Kỳ.
- ❑ Là nguồn cung quan trọng cho các chuỗi lớn như **Starbucks** và nhiều quán cà phê độc lập.
- ❑ Khả năng thay thế từ Việt Nam, Colombia, Indonesia gặp khó khăn vì các nước này cũng chịu mức thuế khá cao từ Hoa Kỳ.

## Tác động tới ngành cà phê

- ❑ Chi phí nhập khẩu tăng mạnh.
- ❑ Gây áp lực lớn lên các nhà rang xay, phân phối và bán lẻ.
- ❑ Giá cà phê tại Hoa Kỳ dự báo tiếp tục tăng, trong bối cảnh:
  - Biến đổi khí hậu ảnh hưởng sản xuất.
  - Hạn hán nghiêm trọng tại Brazil.

## Ảnh hưởng tới người tiêu dùng

- ❑ Người tiêu dùng cuối cùng là đối tượng chịu tác động rõ rệt nhất.
- ❑ Toàn bộ chuỗi cung ứng buộc phải điều chỉnh để thích ứng với mức thuế và biến động giá.

## Nghị viện Châu Âu Bỏ Hệ Thống Đánh Giá Chuẩn Mực Quốc Gia Theo EUDR

### Hệ thống đánh giá chuẩn mực:

- Các quốc gia được xếp theo mức rủi ro trong sản xuất hàng hóa thuộc EUDR.
- Doanh nghiệp nhập hàng từ quốc gia “rủi ro thấp” sẽ giảm nghĩa vụ kiểm tra phá rừng và tính hợp pháp.

 **Quyết định bỏ phiếu:** Nghị viện Châu Âu bác bỏ hệ thống đánh giá chuẩn mực quốc gia do Ủy ban Châu Âu đề xuất theo Quy định EUDR về phá rừng.

 **Lo ngại chính:** Chất lượng dữ liệu, tính minh bạch và độ vững chắc của phương pháp phân loại quốc gia.

 **Thời hạn:** Dù không bắt buộc thay đổi ngay, áp lực chính trị yêu cầu điều chỉnh trước khi quy định có hiệu lực vào **30/12/2025**.

 **Phạm vi áp dụng:** Từ 2026, EUDR áp dụng cho **gia súc, cà phê, ca cao, dầu cọ, cao su, đậu nành, gỗ** và các sản phẩm phái sinh khi nhập khẩu vào EU.



A man wearing a green wide-brimmed hat and a dark blue long-sleeved shirt is harvesting coffee cherries. He is holding a large handful of red and green cherries in his gloved hands. The background is a dense coffee plantation with green leaves and clusters of red cherries.

**Tình hình sản xuất cà phê thế giới**

# BRAZIL



## Tình hình thu hoạch:

- Đến **23/7/2025**: thu hoạch **84%** sản lượng vụ 2025/26
- **Robusta**: 96% đã thu hoạch; **Arabica**: 76%
- Cao hơn mức 81% cùng kỳ 2024 và trung bình 5 năm (77%)



## Cơ cấu sản lượng dự báo:

- Tổng: **65 triệu bao** (+0,5% so với năm trước)
- **Robusta**: 24,1 triệu bao (kỷ lục, +15% YoY) – chủ yếu từ bang **Espirito Santo**
- **Arabica**: 40,46 triệu bao dự kiến



## Điều kiện thời tiết:

- Khô ráo và mát mẻ, thuận lợi thu hoạch
- Mưa tại Minas Gerais giảm rủi ro khô hạn
- Thời tiết ấm lên giảm lo ngại sương gi



## Xu hướng nổi bật:

- Brazil đẩy mạnh sản xuất Robusta, thay đổi hình ảnh quốc gia vốn nổi tiếng về Arabica
- Espirito Santo có thể vượt Việt Nam về sản lượng Robusta trong vài năm tới



## Kế hoạch xây dựng hạ tầng:

Kế hoạch kho chứa 1 triệu bao tại cảng Imetame để đón nguồn cung tăng

# COLOMBIA

## Triển vọng sản lượng niên vụ 2025/26

- Khả năng **không** đạt mức kỳ vọng - **15 triệu bao**
- Nguyên nhân: **Lượng mưa lớn** trong giai đoạn phát triển của cà phê
- Có thể **giảm** tới **1 triệu bao**, đạt khoảng **14 triệu bao**.

## Sản lượng & xuất khẩu niên vụ 2024/25

- Sản lượng dự kiến: **15 triệu bao**
- Xuất khẩu: **11,2 triệu bao**

## Tình hình xuất khẩu 9 tháng đầu niên vụ 2024/25 (T10/2024 – T6/2025)

- Đạt **9,916 triệu bao**, tăng **12,56%** so với cùng kỳ năm trước
- Động lực tăng trưởng: **đẩy nhanh xuất khẩu cà phê mitaca** (vụ giữa mùa)
- Lượng hàng giao đến cảng & thị trường tiêu dùng **gia tăng rõ rệt**.



# INDONESIA



🌱 **Vụ thu hoạch Robusta** đang diễn ra nhưng gặp khó khăn do **mưa lớn kéo dài** tại nhiều vùng trồng trọng điểm.

🚚 **Nguồn cung Robusta** từ Indonesia ra thị trường **chậm lại**.

🔥 **Nhu cầu từ các nhà rang xay** vẫn cao, dự báo tiếp tục hỗ trợ giá Robusta trong ngắn hạn.

📊 **Sản lượng vụ này** có thể thấp hơn kỳ vọng ban đầu, gia tăng lo ngại thiếu hụt nguồn cung toàn cầu.

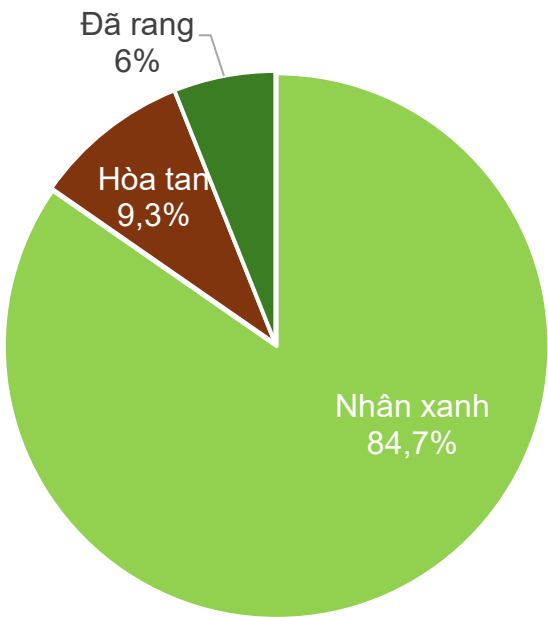
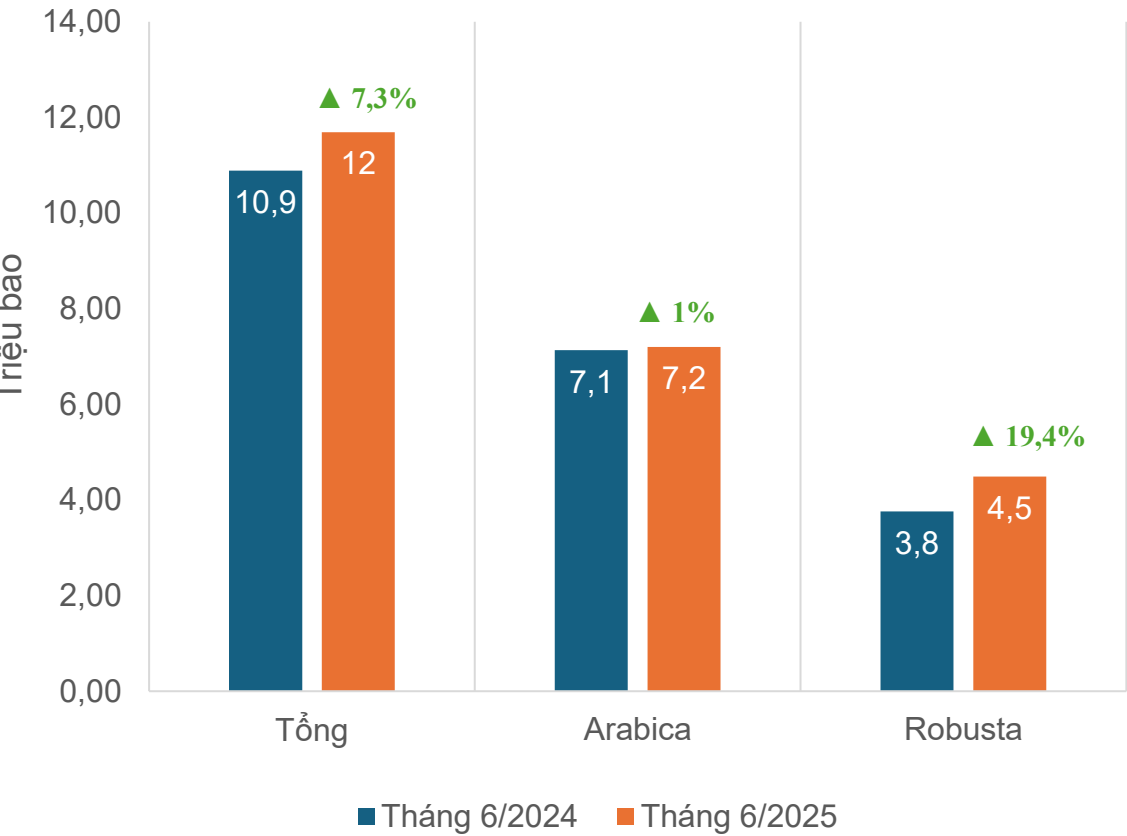
📈 Indonesia dự kiến sản xuất **trung bình khoảng 11,25 triệu bao** trong niên vụ mới (85% Robusta, còn lại Arabica), nhưng con số này vẫn được đánh giá **thận trọng** do thời tiết bất lợi.



# TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THẾ GIỚI

# TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ TOÀN CẦU THÁNG 6/2025

Theo ICO, tháng 6/2025, xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt 11,689 triệu bao, tăng 7,3% so với cùng kỳ niên vụ trước.

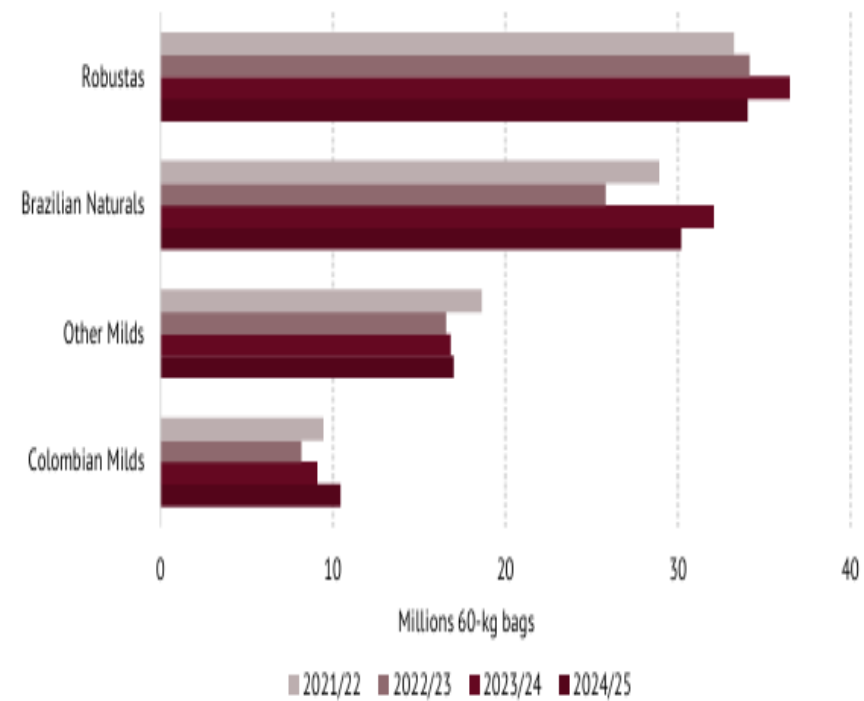


- Cà phê hòa tan:** 1,35 triệu bao  
↗ tăng 47,2% so với tháng 7/2024.
- Cà phê đã rang:** 0,08 triệu bao  
↗ tăng 58,2% so với tháng 7/2024.
- Cà phê nhân xanh:** 10,23 triệu bao  
↗ tăng 3,3% so với tháng 7/2024.

# TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ NHÂN XANH THÁNG 6/2025

|                   |                                                          |
|-------------------|----------------------------------------------------------|
| Arabica Colombia: | 1,1 triệu bao,<br>▲ tăng 9% so với tháng 6 năm 2024.     |
| Arabica Brazil:   | 2,51 triệu bao,<br>▼ giảm 21,3% so với tháng 6 năm 2024. |
| Arabica khác:     | 2,71 triệu bao,<br>▲ tăng 14,8% so với tháng 6 năm 2024. |
| Robusta:          | 3,92 triệu bao,<br>▲ tăng 16,9% so với tháng 6 năm 2024. |

Xuất khẩu cà phê nhân xanh (tháng 10/2024 đến tháng 6/2025)  
ĐVT: Triệu bao



TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THEO CÁC KHU VỰC NIÊN VỤ THÁNG 1/2025

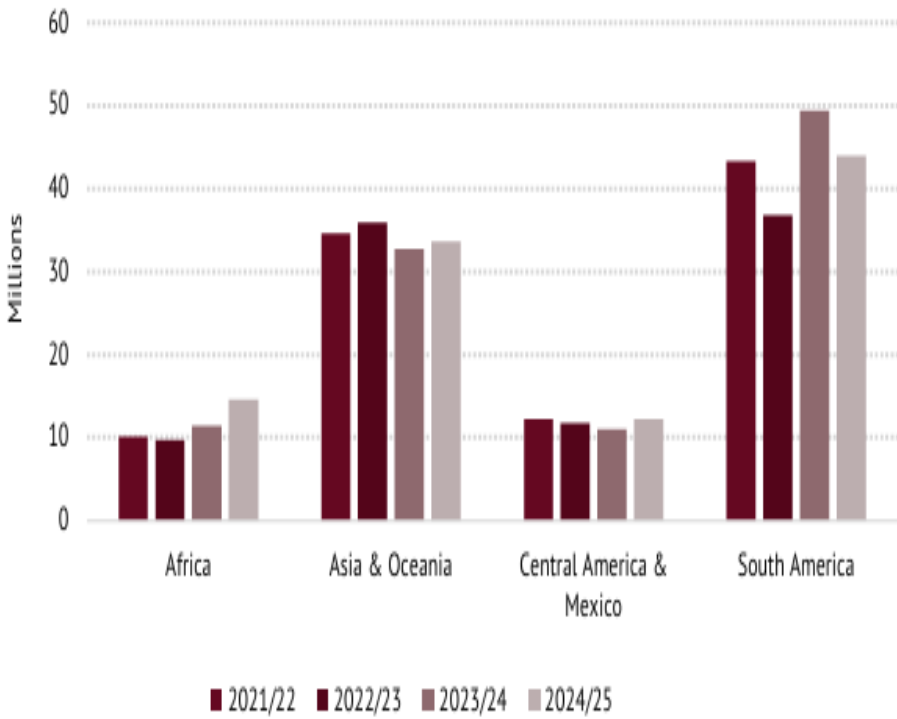
**Châu Phi:** **2,19** triệu bao,   
 ▲ Tăng **28,1%** so với tháng 6 năm 2024.

**Châu Á và Châu Đại Dương:** **3,34** triệu bao,   
 ▲ Tăng **38,6%** so với tháng 6 năm 2024.

**Trung Mỹ và Mexico:** **1,94** triệu bao,   
 ▲ Tăng **15,3%** so với tháng 6 năm 2024.

**Nam Mỹ:** **4,16** triệu bao,   
 ▼ Giảm **18,1%** so với tháng 6 năm 2024.

**Xuất khẩu cà phê nhân xanh theo vùng lãnh thổ (tháng 10/2024 đến tháng 6/2025)**



# TÌNH HÌNH NHẬP KHẨU CÀ PHÊ



Hoa Kỳ: **1,5** tỷ USD,

Tăng **6,7%** so với tháng trước.

Tăng **82,2%** so với năm trước.



Đức: **917,3** triệu USD,

Tăng **7,3%** so với tháng trước.

Tăng **83,1%** so với năm trước.

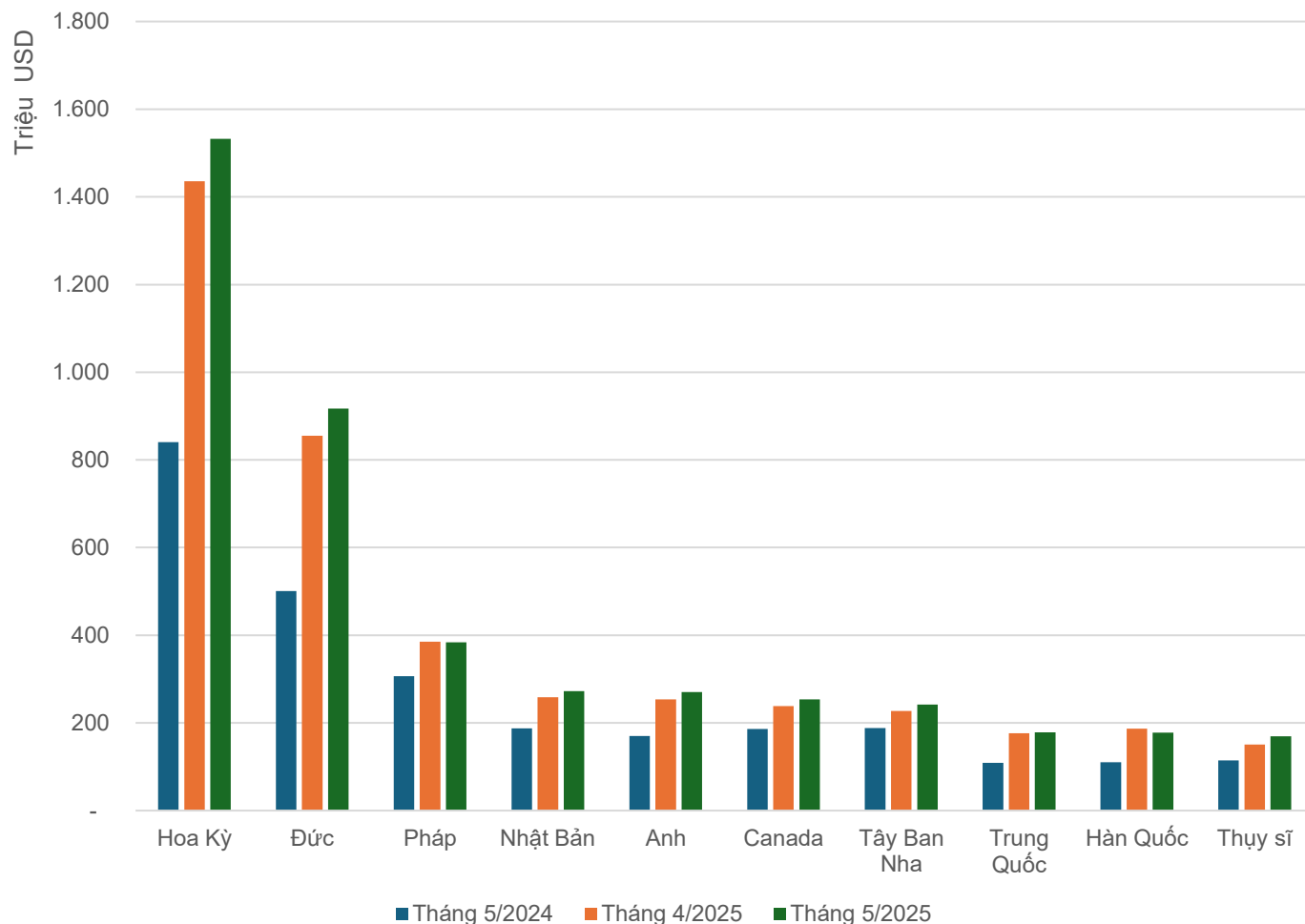


Pháp: **383,5** triệu USD,

Giảm **0,4%** so với tháng trước.

Tăng **25,1%** so với năm trước.

Top 10 quốc gia nhập khẩu cà phê tháng 5/2025



Nguồn: ITC, tháng 7/2024

# ETHIOPIA

## Hoạt động xuất khẩu trong năm tài chính 2024/25

Ethiopia duy trì xuất khẩu ổn định trong 11 tháng đầu năm tài chính 2024/25, với tổng doanh thu đạt **2,44 tỷ USD**, đóng góp quan trọng vào nguồn thu ngoại tệ quốc gia.

## Thị trường xuất khẩu chính

Các thị trường truyền thống gồm **Ả Rập Xê Út, Hàn Quốc, Đức, Nhật Bản** tiếp tục chiếm phần lớn giá trị thương mại, tạo sự ổn định cho ngành cà phê Ethiopia.

Thị trường mới nổi như **Trung Quốc, UAE và Sudan** ngày càng trở thành đối tác quan trọng, mở rộng cơ hội xuất khẩu lâu dài.

## Tác động đối với thương hiệu quốc gia

Xuất khẩu ổn định giúp nâng cao uy tín cà phê Ethiopia, củng cố hình ảnh cà phê chất lượng đặc sản trên toàn cầu. Việc mở rộng thị trường mới nổi chiếm khoảng **30–35% giá trị thương mại hiện tại**, giúp phát triển quan hệ thương mại song phương.

## Triển vọng và chiến lược phát triển

Ethiopia tiếp tục tập trung cải thiện chất lượng và minh bạch chuỗi cung ứng, đảm bảo các thỏa thuận thương mại quốc tế được tuân thủ.

Chính phủ và các tổ chức cà phê địa phương thúc đẩy hợp tác với đối tác quốc tế nhằm mở rộng thị phần và nâng cao giá trị thương mại.

# INDONESIA

## Điều kiện thu hoạch và chất lượng cà phê

- Vụ thu hoạch cà phê **Robusta** đang gặp nhiều khó khăn do mưa lớn kéo dài. Sự gián đoạn này làm gia tăng lo ngại về nguồn cung toàn cầu vốn đã thắt chặt, từ đó tác động trực tiếp đến giá cả trên thị trường.

## Tác động đến giá cả và thị trường

- Nguồn cung chậm lại từ Indonesia đẩy giá cà phê **Robusta** tăng lên.
- Tình hình dự báo sẽ tiếp tục hỗ trợ giá cà phê **Robusta** trong ngắn hạn, củng cố tâm lý thị trường lo ngại về thiếu hụt nguồn cung.

## Hoạt động xuất khẩu

- Đảo Sumatra – vùng sản xuất lớn nhất – xuất khẩu **452.460 bao** Robusta trong tháng 5, tăng **392,95%** so với cùng kỳ năm trước.
- hai tháng đầu niên vụ 2025/26, xuất khẩu Robusta đạt **636.877 bao**, tăng **373,61%**, nâng tổng lượng xuất khẩu lên **807.342 bao**.

## Dự báo niên vụ 2025/26

- Niên vụ mới (04/2025–03/2026) dự báo sản lượng khoảng **11,25 triệu bao**, trong đó **85% là Robusta**, phần còn lại là **Arabica**.
- Tình hình xuất khẩu và nhu cầu toàn cầu dự kiến tiếp tục tạo áp lực tăng giá và ảnh hưởng đến nguồn cung.

# UGANDA

## Xuất khẩu tháng 6/2025

- Tổng lượng xuất khẩu đạt **1.014.062 bao (60 kg)**, tăng **51,9%** so với cùng kỳ năm trước.
- Trong đó, Robusta đạt **907.058 bao (+47,56%)**, Arabica đạt **107.004 bao (+102,35%)**.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê tháng 6 đạt **289,6 triệu USD**, tăng **78,09%** so với tháng 6/2024.

## Lũy kế 9 tháng đầu niên vụ 2024/25

- Tổng xuất khẩu đạt **5.576.731 bao**, tăng **34,08%** so với cùng kỳ năm trước.
- Uganda duy trì vị thế là nhà sản xuất Robusta hàng đầu châu Phi và đứng thứ 4 thế giới về xuất khẩu cà phê.

## Dự báo niên vụ 2024/25 & 2025/26

- Niên vụ 2024/25 dự kiến sản lượng **6,5 triệu bao**, gồm **5,5 triệu Robusta** và **1 triệu Arabica**.
- Niên vụ 2025/26 sản lượng dự kiến tăng lên **6,85 triệu bao**, trong đó Robusta chiếm **5,81 triệu**, Arabica **1,04 triệu bao**.
- Dự báo xuất khẩu tăng **2,6%**, đạt khoảng **6,45 triệu bao** trong niên vụ tới.

## Tác động thị trường

- Sản lượng và xuất khẩu tăng mạnh hỗ trợ vị thế Uganda trên thị trường cà phê quốc tế.
- Xu hướng tăng xuất khẩu dự kiến củng cố giá Robusta toàn cầu và đáp ứng nhu cầu từ các nhà rang xay lớn.

UGANDA



A close-up photograph of a coffee plant branch with several green, unripe coffee cherries. The leaves are dark green and glossy. The background is blurred, showing more foliage.

**THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM**

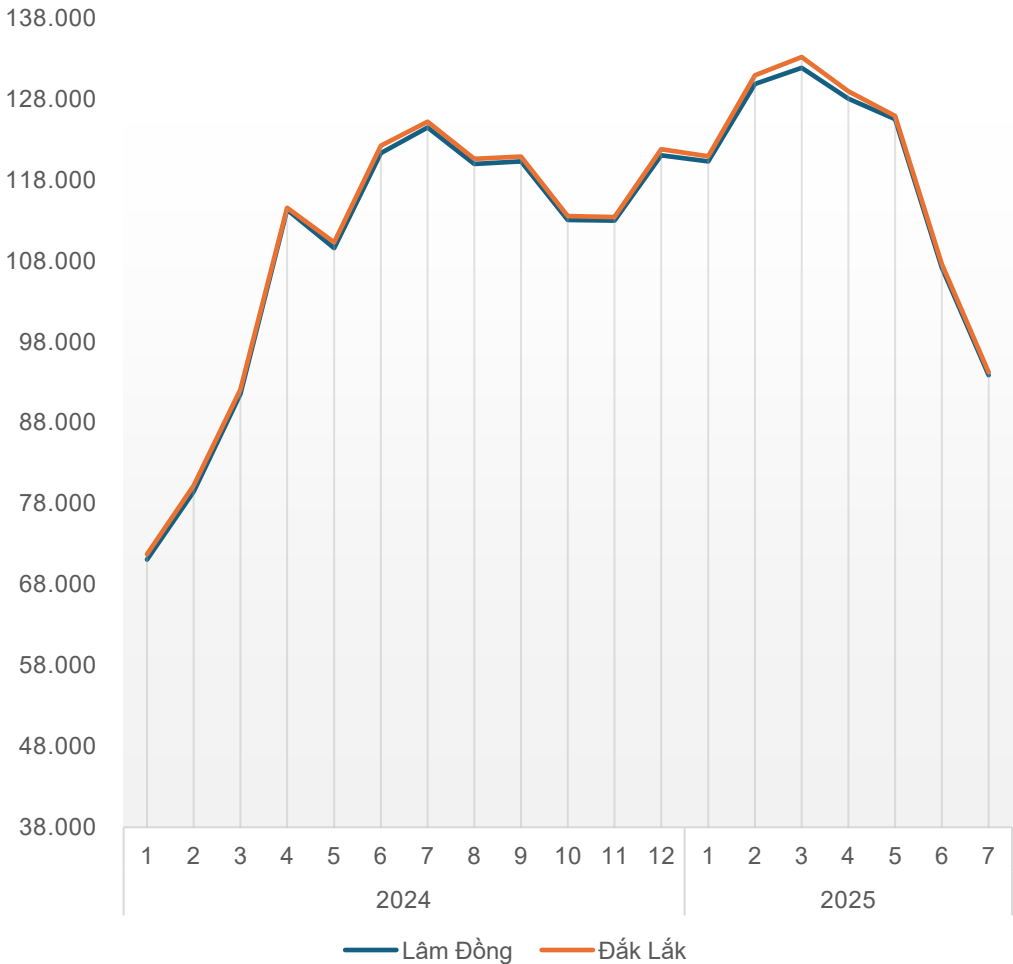
# DIỄN BIẾN GIÁ CÀ TRONG THÁNG 7/2024

Tháng 7/2024, giá cà phê trong nước giảm mạnh do ảnh hưởng từ thị trường cà phê thế giới.

**Lâm Đồng: 93.826 VNĐ/kg,**  
Giảm **13.293 VNĐ/kg** so với tháng trước.  
Giảm **30.293 VNĐ/kg** so với cùng kỳ năm trước.

**Đắk Lắk: 94.177 VNĐ/kg,**  
Giảm **13.391 VNĐ/kg** với tháng trước.  
Giảm **30.970 VNĐ/kg** so với cùng kỳ năm trước.

Giá cà phê tại số tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2024-2025



Nguồn: Cộng tác viên khu vực Tây Nguyên

## BỘ PHIM TÀI LIỆU IPHM ĐẦU TIÊN CHO NGÀNH CÀ PHÊ

- Bộ phim được Phát hành bởi **Diễn đàn Cà phê Toàn cầu (GCP)** phối hợp với **Cục Trồng trọt & BVTV** và **Viện Khoa học kỹ thuật nông lâm nghiệp Tây Nguyên**.
- Gồm **2 phần**: hướng dẫn kỹ thuật cho cán bộ chuyên môn và **sổ tay thực hành** cho nông dân.

### Mục tiêu và phương pháp

- Thúc đẩy **canh tác bền vững**, giảm lạm dụng hóa chất BVTV.
- Áp dụng **tiếp cận chủ động**, tập trung vào **tăng cường sức khỏe cây trồng** thay vì chỉ kiểm soát dịch hại.

### Phạm vi áp dụng

- Phổ biến tới các **tỉnh trồng cà phê trọng điểm**: Đắk Lắk, Lâm Đồng, Gia Lai, Quảng Ngãi...
- Hỗ trợ thực hiện **Đề án IPHM đến năm 2030**, nâng cao **năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh** của cà phê Việt Nam.



# TÁC ĐỘNG CỦA BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU ĐẾN NGÀNH CÀ PHÊ VIỆT NAM

## ☀ Ảnh hưởng chung

- Biến đổi khí hậu đang tác động mạnh đến nông nghiệp toàn cầu, **đe dọa nguồn cung và chất lượng thực phẩm**.
- Sinh kế của hàng triệu nông dân bị **ảnh hưởng trực tiếp**.

## 🌱 Cây trồng bị ảnh hưởng

- Chuối, cà phê và ca cao – ba loại cây phổ biến gần đường xích đạo – chịu tác động mạnh từ **thời tiết cực đoan, nhiệt độ tăng cao, lượng mưa thất thường và dịch bệnh lan rộng**.

## 💧 Ảnh hưởng tại Việt Nam

- Mưa lớn kéo dài tại Tây Nguyên trong mùa thu hoạch 2024 làm **giảm chất lượng cà phê**.
- Sâu bệnh như gỉ sắt lá phát triển mạnh trong môi trường **nóng ẩm**, đe dọa các vườn cà phê.

## 📊 Dự báo dài hạn

- Đến năm 2050, diện tích phù hợp trồng cà phê tại Việt Nam **có thể giảm một nửa**, ảnh hưởng tới **95% nông dân nhỏ lẻ**.

TIN LIÊN  
QUAN

## Quy định thuế mới

- Từ 1/7, cà phê nhân và gạo bị áp thuế **VAT 5%** theo Luật Thuế giá trị gia tăng mới.
- Doanh nghiệp cà phê gặp **áp lực vốn và thủ tục hành chính** lớn.

## Kiến nghị của VICOFA

- Hiệp hội Cà phê – Ca cao Việt Nam (VICOFA) đề xuất **loại cà phê nhân xuất khẩu khỏi danh mục chịu VAT**.
- Mục tiêu là **giảm tác động tới vốn lưu động** và **cải thiện năng lực cạnh tranh** cho doanh nghiệp.

## Lịch sử áp thuế

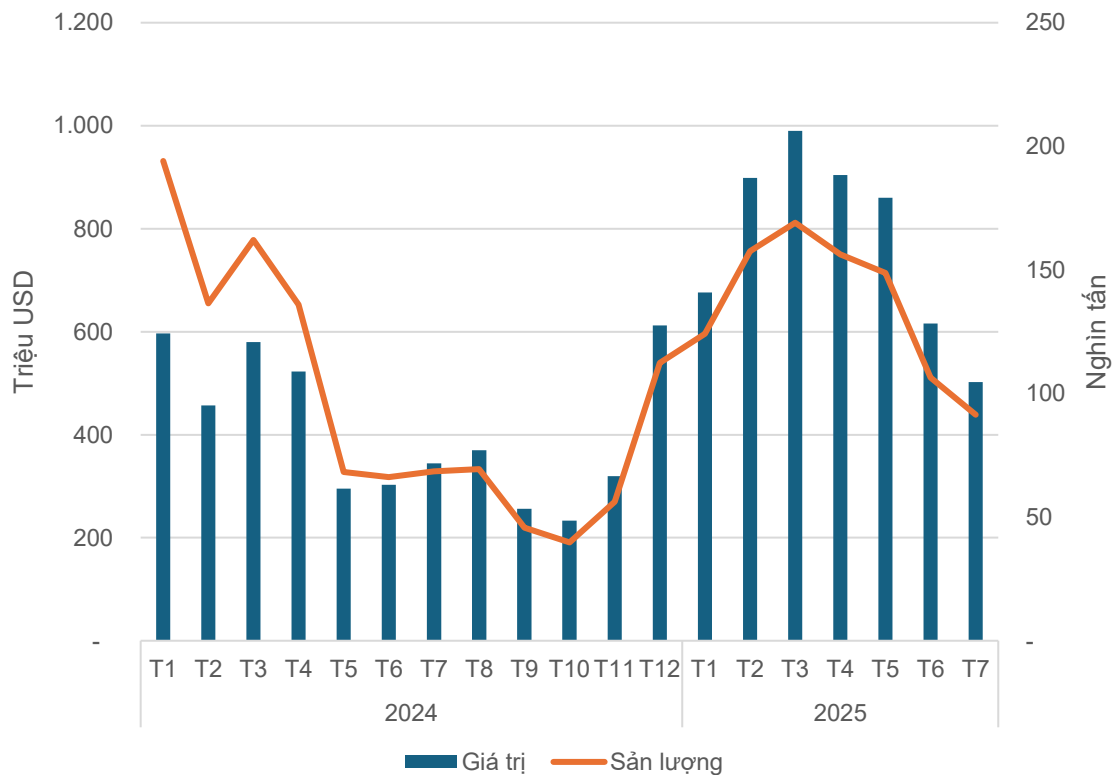
- Trước năm 2013, cà phê nhân chịu **VAT 5%** nhưng bị loại bỏ do **lợi dụng hoàn thuế** và gây khó khăn cho doanh nghiệp chân chính.
- Luật mới đưa cà phê nhân **trở lại danh mục chịu thuế 5%**, gây lo ngại về **vòng luân chuyển vốn và đình trệ thị trường**.



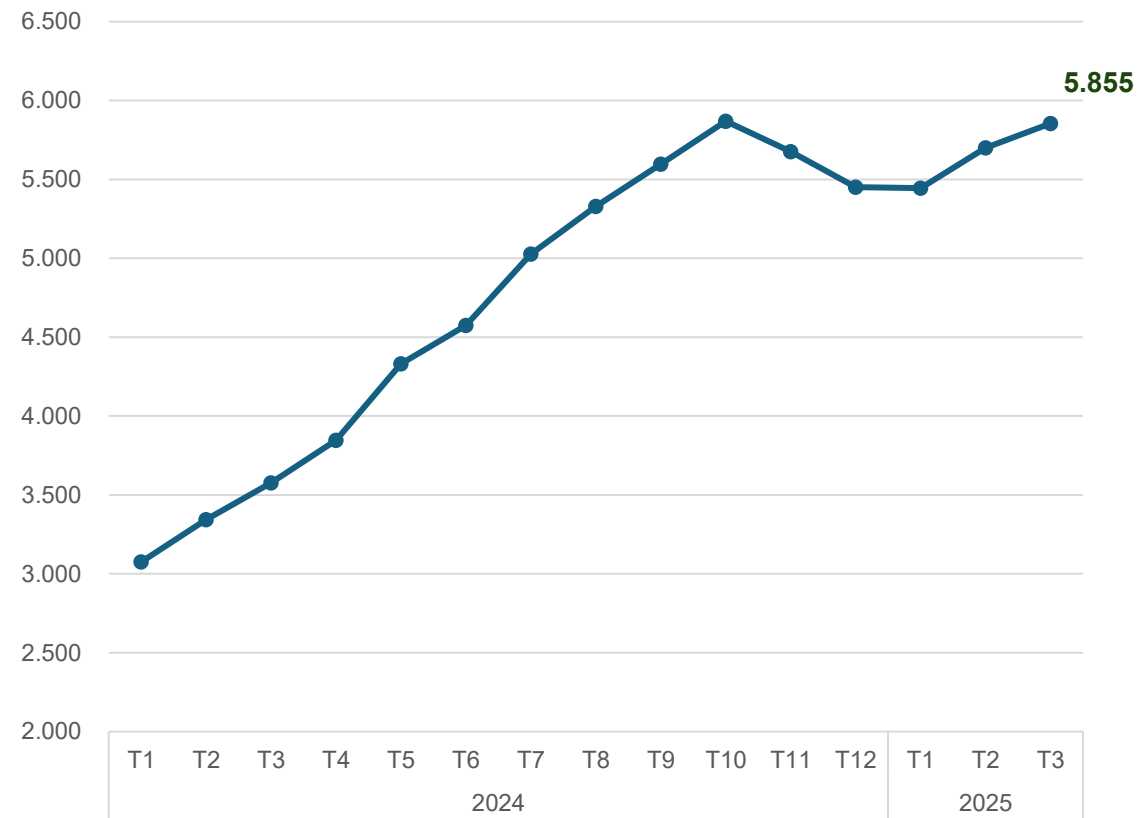
# Tình hình xuất khẩu cà phê Việt Nam

# TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ

Theo Cục Hải quan, tháng 7/2025, xuất khẩu cà phê đạt hơn **91.373 nghìn tấn** (khoảng 1,52 nghìn bao), trị giá **501,9 triệu USD**, **tăng 45,8%** về giá trị và tăng **9,3%** về lượng so với cùng kỳ năm trước.



Nguồn: Cục Hải quan



Tháng 7/2025, giá xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt **5.493 USD/tấn**, **tăng 9,3%** so với tháng 7/2024.

# TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ

## GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU CÀ PHÊ SANG MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG CHÍNH THÁNG 7/2025



Đức

- Giá trị **47,1** triệu USD, ↑ tăng **6,1%** so với T7/2024



Ý

- Giá trị **40,8** triệu USD ↑ tăng **111%** so với T7/2024



Tây Ban Nha

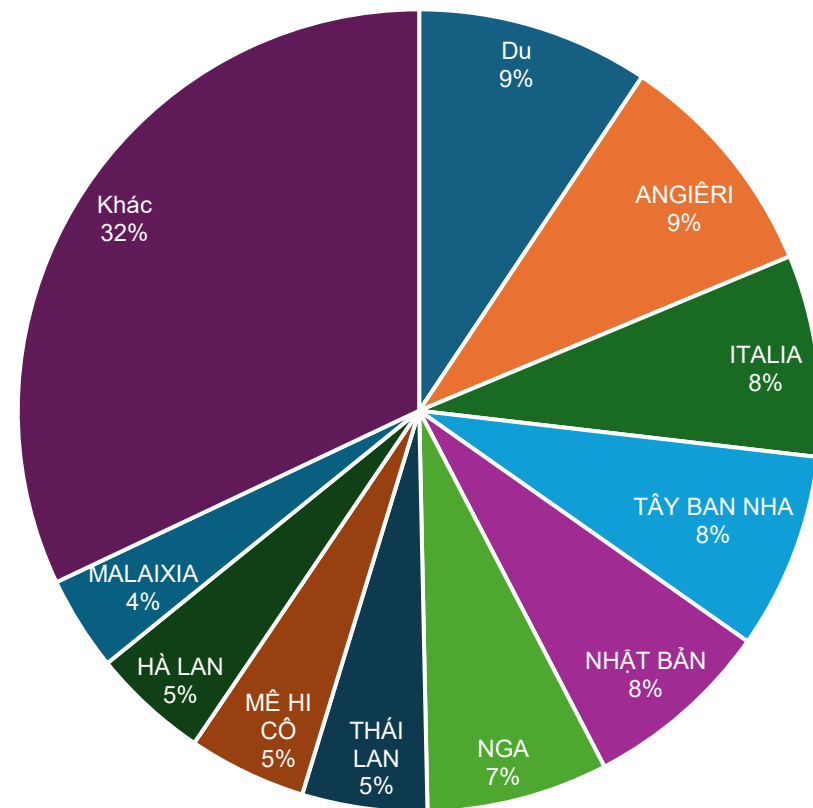
- Giá trị **39,7** triệu USD ↑ tăng **16,4%** so với T7/2024



Nhật Bản

- Giá trị **38,2** triệu USD ↑ tăng **31,4%** so với T7/2024

## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU CÀ PHÊ THÁNG 7/2025



# TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU CÀ PHÊ

## GIÁ TRỊ XUẤT KHẨU MỘT SỐ LOẠI CÀ PHÊ CHÍNH T7/2025



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **392,9** Triệu USD  
Giảm **22,1%** so với T6/2025  
Tăng **56,5%** so với T7/2024



Cà phê tan

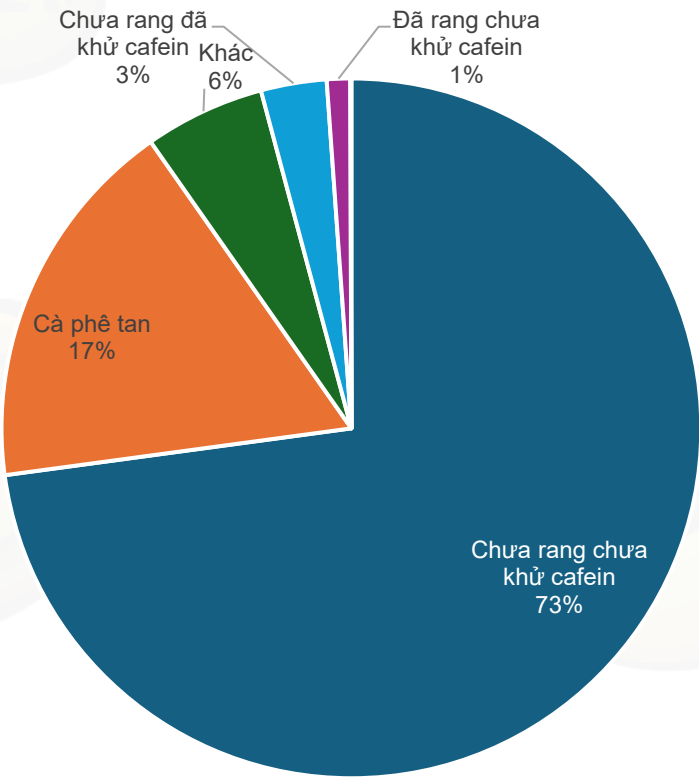
Kim ngạch: **93,9** Triệu USD  
Giảm **15,6%** so với T6/2025  
Tăng **105%** so với T7/2024



Chưa rang đã khử cafein

Kim ngạch: **16,4** Triệu USD  
Giảm **39,1%** so với T6/2025  
Giảm **6%** so với T7/2024

## CƠ CẤU LOẠI CÀ PHÊ XUẤT KHẨU THÁNG 7/2025



Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

# TIỀM NĂNG XUẤT KHẨU CÀ PHÊ VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG CHÂU PHI

## Tiềm năng thị trường

- Châu Phi có **dân số hơn 1,4 tỷ người**, nhu cầu tiêu dùng nông sản lớn, **tỷ suất lợi nhuận cao**.
- Ít rào cản kỹ thuật so với các thị trường truyền thống như **EU và Mỹ**, tạo cơ hội cho xuất khẩu cà phê và các nông sản khác.

## Thực trạng xuất khẩu

- Năm 2024, kim ngạch xuất khẩu sang Châu Phi đạt **4 tỷ USD**, chủ yếu các sản phẩm như **gạo, cà phê thô, cá tra, tôm đông lạnh**.
- Các nước tiêu thụ lớn gồm **Algeria, Tunisia, Senegal**.

## Thách thức doanh nghiệp

- Chi phí logistics cao, thiếu **thông tin thị trường**, rủi ro thanh toán và chính trị.
- Doanh nghiệp cần **giải pháp để tăng khả năng cạnh tranh** và đảm bảo dòng hàng ổn định.

## Hỗ trợ từ Chính phủ

- Thúc đẩy **hiệp định thương mại song phương**, bảo hộ đầu tư.
- Triển khai **đề án xúc tiến thương mại Việt Nam – Châu Phi giai đoạn 2022–2026** để hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường.



**Tình hình sản xuất cà phê tại Việt Nam**

# SẢN LƯỢNG CÀ PHÊ NIÊN VỤ 2025/2026



## Sản lượng dự kiến

- Niên vụ 2025/2026 đạt **31 triệu bao cà phê nhân xanh**, tăng gần 7% so với niên vụ trước.
- Trong đó, **Robusta** chiếm **30 triệu bao**, **Arabica** chiếm khoảng **1 triệu bao**.



## Yếu tố tác động

- Nông dân mở rộng sản xuất nhờ **giá cà phê tăng cao**.
- **Điều kiện thời tiết thuận lợi** giúp nâng cao năng suất và chất lượng.



## So sánh với niên vụ trước

- Niên vụ 2024/2025 giữ nguyên ở **29 triệu bao** (28 triệu bao Robusta).
- Dự báo 2025/2026 thể hiện **tăng trưởng gần 7%**, chủ yếu nhờ Robusta.

# SƠN LA

## Diện tích và sản lượng

Cà phê Arabica tại Sơn La được trồng từ những năm 1990. Hiện nay có diện tích khoảng **24.300 ha**. Sản lượng năm 2025 ước đạt **37.724 tấn cà phê nhân**, phản ánh sự phát triển ổn định của ngành cà phê trong tỉnh.

## Cải tạo và tái canh

Toàn tỉnh đã thực hiện tái canh, đồn trẻ hóa và ghép cải tạo **2.818 ha** cà phê. Trong đó, diện tích tái canh chiếm **1.200 ha**, còn ghép và đồn cải tạo khoảng **1.600 ha**. Ngoài ra, tỉnh còn duy trì **1.120 ha cà phê đặc sản** với các giống TN1, TN2, THA1.

## Mục tiêu đến 2030

Sơn La đặt mục tiêu đến năm 2030 đạt **25.000 ha** cà phê với sản lượng **40.000 tấn cà phê nhân**. Các kế hoạch bao gồm tái canh **9.800 ha**, phát triển **5.950 ha cà phê đặc sản** và **18.000 ha đạt tiêu chuẩn bền vững**. Tỷ lệ hái cà phê chín dự kiến đạt **80-90%**.

## Nâng cao chất lượng và giá trị

Cà phê Sơn La hướng tới tăng diện tích cà phê hữu cơ, đặc sản, đạt tiêu chuẩn chất lượng **70-80%**. Duy trì chỉ dẫn địa lý “Cà phê Sơn La” giúp nâng cao giá trị sản phẩm và khả năng cạnh tranh trên thị trường nội địa cũng như quốc tế.

# Đắc Lắc

## Chuyển đổi giống cà phê tại Ea Riêng (Đắc Lắc)

Xã Ea Riêng đã chuyển từ giống cà phê truyền thống kém hiệu quả sang **giống cà phê trái vụ TR14, TR15**, giúp né sương muối và mưa trái mùa, nâng cao tỷ lệ đậu quả và thích nghi với điều kiện địa phương.

## Năng suất và chất lượng cải thiện

Kết quả ban đầu ghi nhận **năng suất 4–5 tấn nhân/ha**, gấp đôi so với giống cũ, đồng thời hạt cà phê đạt chuẩn xuất khẩu. Thành công này nhờ mô hình liên kết “**3 nhà**” giữa doanh nghiệp, nông dân và chính quyền.

## Hỗ trợ kỹ thuật và thị trường

Doanh nghiệp cung cấp giống, kỹ thuật, vật tư đầu vào và bao tiêu sản phẩm, trong khi chính quyền hỗ trợ tập huấn và phát triển vùng nguyên liệu bền vững, giúp nông dân yên tâm tái canh.

## Kế hoạch phát triển dài hạn

Tính đến giữa 2025, Ea Riêng đã tái canh hàng trăm ha cà phê trái vụ và hướng tới **quy hoạch vùng nguyên liệu quy mô lớn**, kết hợp chế biến sâu để tăng giá trị sản phẩm và nâng cao năng lực cạnh tranh.

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

- **Mục diễn biến giá quốc tế:** Tổ chức cà phê Thế giới, Investing
- **Mục sản xuất và xuất khẩu toàn cầu:** Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA); Tổ chức cà phê Thế giới
- **Mục giá cả trong nước:** Cộng tác viên địa phương của Trung tâm Thông tin PTNNNT
- **Mục tình hình sản xuất:** Báo cáo thống kê của Tổng cục Thống kê và Bộ Nông nghiệp và PTNT, và cộng tác viên địa phương của Trung tâm Thông tin PTNNNT
- **Mục tình hình xuất khẩu trong nước:** Tổng cục Hải Quan Việt Nam

[1]:<https://www.iandmsmith.com/news-headlines/coffee-market-reports/coffee-market-report-2104>

[2]:<https://www.ft.com/content/a3cec578-f5b6-4134-bcb8-5312e3aa58b1>

[3]:[https://elpais.com/america-colombia/2025-04-06/los-caficultores-colombianos-reciben-con-cautela-las-oportunidades-que-les-abren-los-aranceles-de-trump.html?utm\\_source=chatgpt.com](https://elpais.com/america-colombia/2025-04-06/los-caficultores-colombianos-reciben-con-cautela-las-oportunidades-que-les-abren-los-aranceles-de-trump.html?utm_source=chatgpt.com)

[4]:[https://portal.worldcoffeeportal.com/MediaLibrary/WorldCoffeePortal/WCPExternal/Press%20Release/Project\\_Cafe\\_Europe\\_2025\\_Press\\_Release\\_04\\_2025.pdf](https://portal.worldcoffeeportal.com/MediaLibrary/WorldCoffeePortal/WCPExternal/Press%20Release/Project_Cafe_Europe_2025_Press_Release_04_2025.pdf)

[5]:<https://www.bloomberg.com/news/articles/2025-04-16/eu-cuts-red-tape-for-importers-before-deforestation-law-kicks-in?embedded-checkout=true>

[6]:[http://english.scio.gov.cn/pressroom/2025-02/25/content\\_117732369.html](http://english.scio.gov.cn/pressroom/2025-02/25/content_117732369.html)

[7]:<https://www.reuters.com/markets/commodities/brazils-202526-coffee-output-forecast-decline-by-up-64-2025-04-22/#:~:text=Brazil%27s%20arabica%20coffee%20production%20is,a%20record%2024.7%20million%20bags.>



Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

**TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  
**VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: [thongtinhitruong@ipsard.gov.vn](mailto:thongtinhitruong@ipsard.gov.vn); [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn)

Website: <http://agro.gov.vn/>